

Bản án số: 58/2023/HSST
Ngày 30-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tiến Nghị

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thị Thúy Hòa
2. Bà Nguyễn Thị Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: PHAN ĐỨC T; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 07 tháng 12 năm 1988 tại C, Phú Thọ

Nơi cư trú: Khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12.

Bố đẻ: Phan Đức Lợi, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Trịnh Thị Giáp, sinh năm: 1959 hiện nay đều ở xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Phan Thị Viên, sinh năm 1988 hiện ở xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Con: Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: Tại bản án số 18/2023/HSST ngày 11/01/2023, Th bị TAND huyện Cẩm Khê xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (từ ngày 16/9/2022 đến ngày 19/9/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ; hình phạt bổ sung 10.000.000đ, án phí 200.000đ về tội “Đánh bạc”, Th chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 02/03/2023. Hiện nay, Th chưa chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ, Th đã chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 27/4/2023, nộp án phí ngày 11/01/2023.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/3/2023 đến ngày 12/3/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2023. Hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

2. Họ tên: **NGUYỄN VĂN C**; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 19 tháng 6 năm 1980 tại C, Phú Thọ

Nơi cư trú: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12.

Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Đặng Thị Th, sinh năm: 1955 hiện nay đều ở xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1980 hiện ở xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Con: Bị cáo 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại bản án số 06/2014/HSST ngày 16/01/2014 Cưỡng bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 4.000.000đ, án phí 200.000đ về tội Đánh bạc (số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.230.000đ). Cưỡng chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ tháng 02/2015, ngày 19/11/2014 Cưỡng nộp được số tiền 2.500.000đ tiền phạt bổ sung, tại quyết định số 11 ngày 10/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ra quyết định đình chỉ thi hành số tiền 1.500.000đ đối với Cưỡng, ngày 14/9/2016 Cưỡng nộp xong án phí HSST.

+ Tại bản án số 16/2018/HSST ngày 26/04/2018 Cưỡng bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử 15 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 10.000.000đ, án phí 200.000đ về tội hủy hoại tài sản. C chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 05/9/2019, chấp hành xong án phí ngày 26/04/2018 và chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 06/3/2023.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/3/2023 đến ngày 12/3/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2023. Hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

3. Họ tên: PHAN TIẾN T; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 09 tháng 3 năm 1979 tại C, Phú Thọ

Nơi cư trú: Khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12.

Bố đẻ: Phan Đức T, sinh năm 1944; Mẹ đẻ: Phạm Thị T, sinh năm: 1947 hiện nay đều ở xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1981 (đã ly hôn).

Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/3/2023 đến ngày 12/3/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2023. Hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

4. Họ tên: NGUYỄN MINH P; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 25 tháng 12 năm 1984 tại C, Phú Thọ

Nơi cư trú: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Bố đẻ: Nguyễn Trường T (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C (đã chết);

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 hiện ở xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Con: Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/3/2023 đến ngày 12/3/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2023. Hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

5. Họ tên: **NGUYỄN VĂN N**; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 27 tháng 08 năm 1986 tại C, Phú Thọ

Nơi cư trú: Khu Đông Thịnh, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12.

Bố đẻ: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1964. Hiện nay đều ở xã P, huyện C;

Vợ: Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1988 hiện ở xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Con: Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2023 đến ngày 12/3/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2023. Hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

6. Họ tên: **PHẠM HÙNG C** Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1982 tại C, Phú Thọ

Nơi cư trú: Khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12.

Bố đẻ: Phạm Quang Đ, sinh năm 1950; Mẹ đẻ: Trần Thị V, sinh năm 1952. Hiện nay đều ở xã P, huyện C;

Vợ: Phan Thị H, sinh năm 1981 hiện ở xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Con: Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2023 đến ngày 12/3/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2023. Hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

7. Họ tên: **NGUYỄN THU P**; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 02 tháng 03 năm 1982 tại Y, Phú Thọ

Nơi cư trú: Khu X, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Bố đẻ: Nguyễn Hòa B (đã chết); Mẹ đẻ: Bùi Thị P, sinh năm 1962. Hiện nay đều ở xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1988 - hiện ở xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Con: Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2023 đến ngày 20/3/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/3/2023. Hiện đang tại ngoại tại xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 00 giờ 45 phút ngày 10/3/2023, tại buồng ngủ nhà Phan Tiến T ở khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện Cẩm Khê phát hiện, bắt quả tang các đối tượng: Phan Tiến T - sinh năm 1979; Nguyễn Văn C - sinh năm 1979; Nguyễn Minh P – sinh năm 1984; Phan Đức Th – sinh năm 1988; đều trú tại: xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền. Vật chứng thu giữ: 36 (ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ, 01 (một) chiếc thảm có nhiều hoa văn, số tiền 12.800.000đ (mười hai triệu tám trăm nghìn đồng). Tại chỗ các đối tượng khai nhận các vật chứng trên các đối tượng đều sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định tạm giữ đối với Phan Tiến T; Nguyễn Văn C; Nguyễn Minh P; Phan Đức Th. Quá trình

điều tra đã xác định được như sau: Tới ngày 09/3/2023, Nguyễn Văn N - sinh năm 1986; Phan Đức Th – sinh năm 1988; Phạm Hùng C – sinh năm 1982 đều cư trú xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Thu P – sinh năm 1988, cư trú tại xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ đến nhà Phan Tiến T, sinh năm 1979 ở khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, N, Th, Phạm Hùng C, P và T cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền tại phòng ngủ nhà T. Tất cả đều đồng ý, Phạm Hùng C là người lấy 36 quân bài tú lơ khơ (từ A (Át) đến 9) có sẵn ở nhà T ra để đánh bạc và Phạm Hùng C là người chia bài ván đầu tiên.

Sau đó tất cả các đối tượng ngồi trên chiếc thảm có nhiều hoa văn trải sẵn tại nền trong phòng ngủ nhà T để đánh bạc và thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền trống cửa là 20.000đ/ ván, so điểm với người cầm chương. Khi ngồi đánh bạc các đối tượng ngồi theo hình vòng tròn thứ tự từ trái qua phải lần lượt là P, N, Phạm Hùng C, T, Th (Th ngồi bên tay trái của P). Quá trình đánh bạc các đối tượng không phải nộp tiền hồ (tiền thuê địa điểm đánh bạc) cho ai. Trước khi tham gia đánh bạc, Phan Tiến T có số tiền 2.000.000đ; Nguyễn Văn N có số tiền 1.100.000đ; Phạm Hùng C có số tiền 1.200.000đ; Nguyễn Thu P có số tiền 300.000đ; Phan Đức Th có số tiền 900.000đ các đối tượng sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các đối tượng Phan Tiến T, Nguyễn Văn N, Phan Đức Th, Phạm Hùng C, Nguyễn Thu P sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*).

Các đối tượng đánh bạc được khoảng 30 phút thì N đứng dậy đi về trước, lúc này N đang thua bạc nên N cầm theo số tiền 150.000đ. Các đối tượng còn lại tiếp tục đánh bạc được khoảng 05 phút thì P đứng dậy đi về trước, lúc này P đang thắng bạc và cầm theo số tiền 400.000đ. Còn T, Phạm Hùng C và Th tiếp tục sử dụng bộ bài tú lơ khơ và số tiền còn lại để đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn C – sinh năm 1980 ở khu Xóm Đ, xã P, huyện C cùng Nguyễn Minh P – sinh năm 1984 ở khu Xuân T, xã P, huyện C đến nhà Phan Tiến T chơi. Khi đến thì thấy T, Th và Phạm Hùng C đang đánh bạc, đồng thời các đối tượng có hỏi Nguyễn Văn C, P có tham gia đánh bạc cùng không thì P và Cường đều đồng ý tham gia đánh bạc cùng. Lúc này T, Th và Phạm Hùng C vẫn ngồi tại chỗ, Nguyễn Văn C và P ngồi vào giữa Phạm Hùng C và Th (Nguyễn Văn C ngồi bên phải Th, P ngồi bên trái Phạm Hùng C). Trước khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Minh P có số tiền 6.500.000đ; Nguyễn Văn C có số tiền 1.800.000đ, Cường và P sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 3 ván thì Phạm Hùng C đứng dậy đi về trước, lúc này Phạm Hùng C thua bạc nên cầm theo về số tiền 450.000đ. Còn lại P, Th, T và Nguyễn Văn C tiếp tục ở lại đánh bạc, lúc này

T thay Phạm Hùng C là người cầm chương chia bài tiếp. Như vậy tổng số tiền các đối tượng Phan Tiến T, Phan Đức Th, Phạm Hùng C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh P sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.250.000đ (*mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*)

Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 00 giờ 45 phút ngày 10/3/2023 thì bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Về hình thức đánh bạc “ba cây” các bị cáo thông nhất như sau: *Người cầm chương sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ (từ quân A (át) đến quân 9 tương ứng với số điểm từ 1 đến 9) chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, còn bài lọc để ở giữa. Trước khi lên bài thì người chơi sẽ đặt cửa với người cầm chương số tiền 20.000đ/ván. Người chơi lên bài cộng điểm của 03 lá bài, 10 điểm là cao nhất, 1 điểm là thấp nhất (nếu tổng điểm lớn hơn 10 thì sẽ chỉ tính hàng đơn vị), sau đó sẽ so điểm với điểm bài của người cầm chương. Nếu ai thấp điểm hơn người cầm chương thì thua bạc, phải trả cho người cầm chương 20.000đ. Nếu ai cao điểm hơn người cầm chương thì thắng bạc, người cầm chương phải trả cho người chơi số tiền tương ứng với số tiền đặt cửa. Nếu bằng điểm nhau thì so chất Rô là to nhất sau đó đến chất Cơ, Tép, Bích, quân bài có chất cao hơn thì thắng bạc. Nếu ai được 10 điểm thì cầm chương ván tiếp theo.*

Trước khi đánh bạc và trong quá trình đánh bạc, các đối tượng không phải nộp tiền “hồ” (tiền thuê địa điểm đánh bạc) cho T và cũng không ai yêu cầu các đối tượng phải nộp tiền hồ.

Ngày 10/3/2023, Phạm Hùng C và Nguyễn Văn N đã đến Công an huyện C đầu thú và khai nhận hành vi vi đánh bạc của bản thân như đã nêu trên. Phạm Hùng C giao nộp số tiền 450.000đ là tiền C sử dụng để đánh bạc, Nguyễn Văn N giao nộp số tiền 150.000đ là tiền N sử dụng để đánh bạc. Đến ngày 17/3/2023 Nguyễn Thu P đã đến Công an huyện Cẩm Khê đầu thú và khai nhận về hành vi đánh bạc của bản thân như đã nêu trên, đồng thời P giao nộp số tiền 400.000đ là tiền P sử dụng để đánh bạc.

Trong vụ án này do Nguyễn Văn N và Nguyễn Thu P không tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Văn C và Nguyễn Minh P nên N và P không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền mà Nguyễn Minh P và Nguyễn Văn C sử dụng vào mục đích đánh bạc. Do vậy, tổng số tiền N và P phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc là 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*).

Quá trình đánh bạc, khi ra về trước N cầm theo số tiền 150.000đ, P cầm theo số tiền 400.000đ trước khi Nguyễn Minh P và Nguyễn Văn C tham gia đánh bạc cùng với T, Th và Phạm Hùng C (lúc này số tiền đánh bạc của T, Th và Phạm Hùng C còn 4.950.000đ) nên tổng số tiền Nguyễn Minh P và Nguyễn Văn C phải

chịu trách nhiệm hình sự là 13.250.000đ (*mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Phan Tiến T, Phan Đức Th và Phạm Hùng C đánh bạc liên tục nên tổng số tiền Phạm Hùng C, Phan Tiến T và Phan Đức Th phải chịu trách nhiệm hình sự là 13.800.000đ (*mười ba triệu tám trăm nghìn đồng*).

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT- VKSCK ngày 01 tháng 6 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Phan Đức Th, Nguyễn Văn C, Phan Tiến T, Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Hùng C, Nguyễn Thu P về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thú nhận hành vi phạm tội nay không còn lời bào chữa nào khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Đức Th, Nguyễn Văn C, Phan Tiến T, Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Hùng C, Nguyễn Thu P phạm tội "Đánh bạc"

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, Khoản 2 Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Đức Th 07 (Bảy) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 18/2023/HSST ngày 11/01/2023 của TAND huyện Cẩm Khê (Bị cáo bị xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày, từ ngày 16/9/2022 đến ngày 19/9/2022, quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo Th chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 02/3/2023, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30/6/2023 thì bị cáo chấp hành được 04 tháng 01 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 04 tháng 20 ngày cải tạo không giam giữ. Quy đổi thành 01 (Một) tháng 16 (Mười sáu) ngày tù.

Buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 08 (Tám) tháng 16 (Mười sáu) ngày tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ của lần phạm tội này (từ ngày 10/3/2023 đến ngày 12/3/2023). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Đức Th.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 27 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 10/3/2023 đến ngày 12/3/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh P từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 10/3/2023 đến ngày 12/3/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh P. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Tiến T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 10/3/2023 đến ngày 12/3/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Tiến T. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hùng C từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 10/3/2023 đến ngày 12/3/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Hùng C. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 10/3/2023 đến ngày 12/3/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thu P từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 17/3/2023 đến ngày 20/3/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thu P. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

** Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Thu P tính từ ngày*

Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thu P cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

* Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Văn C, Phan Tiến T, Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Hùng C tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn C, Phan Tiến T, Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Hùng C cho UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

* Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Phan Tiến T, Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Hùng C, Nguyễn Thu P trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với mỗi bị cáo là không quá 04 giờ/ 01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 36 quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếc thảm có nhiều hoa văn.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 13.800.000đ (Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Đức Th, Nguyễn Văn C, Phan Tiến T, Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Hùng C, Nguyễn Thu P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang của cơ quan điều tra và vật chứng đã thu được phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 23 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 09/3/2023, tại buồng ngủ nhà Phan Tiến T ở khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Phan Tiến T, Phạm Hùng C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thu P và Phan Đức Th đã có hành vi Đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Do vậy, số tiền Nguyễn Văn N, Nguyễn Thu P phải chịu trách nhiệm hình sự là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 30 phút ngày 09/3/2023 đến 00 giờ 45 phút ngày 10/3/2023, Phạm Hùng C, Phan Tiến T, Phan Đức Th, Nguyễn Văn C và Nguyễn Minh P đã có hành vi Đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.250.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Minh P và Nguyễn Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự là 13.250.000đ (Mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với Phan Tiến T, Phan Đức Th và Phạm Hùng C đã có hành vi Đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây phạt nhau bằng tiền liên tục từ 23 giờ ngày 09/3/2023 đến 00 giờ 45 phút ngày 10/3/2023 với Nguyễn Văn N, Nguyễn Thu P,

Nguyễn Văn C và Nguyễn Minh P nên tổng số tiền Phan Tiến T, Phan Đức Th và Phạm Hùng C phải chịu trách nhiệm hình sự là 13.800.000đ (mười ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“ 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

... ”

[3] Xét tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa P. Bởi lẽ vấn nạn cờ bạc là một trong các tệ nạn xã hội mà nhà nước ta đang quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân đánh bạc dưới mọi hình thức để làm lành mạnh các quan hệ xã hội, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự công cộng vì vậy đấu tranh với tội này là rất cần thiết, cần đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Về nhân thân:

- Bị cáo Nguyễn Văn C có nhân thân:

Tại bản án số 06/2014/HSST ngày 16/01/2014 C bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 4.000.000đ, án phí 200.000đ về tội Đánh bạc (số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.230.000đ). C chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ tháng 02/2015, ngày 19/11/2014 Cường nộp được số tiền 2.500.000đ tiền phạt bổ sung, tại quyết định số 11 ngày 10/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ra quyết định đình chỉ thi hành số tiền 1.500.000đ đối với C, ngày 14/9/2016 C nộp xong án phí HSST.

Tại bản án số 16/2018/HSST ngày 26/04/2018 C bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử 15 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 10.000.000đ, án phí 200.000đ về tội hủy hoại tài sản. Cường chấp hành xong hình phạt cải tạo không

giám giữ ngày 05/9/2019, chấp hành xong án phí ngày 26/04/2018 và chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 06/3/2023.

- Các bị cáo Phan Tiến T, Nguyễn Văn N, Phạm Hùng C, Nguyễn Minh P, Nguyễn Thu P đều có nhân thân tốt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phan Đức Th có 01 tiền án: Tại bản án số 18/2023/HSST ngày 11/01/2023, Th bị TAND huyện Cẩm Khê xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (từ ngày 16/9/2022 đến ngày 19/9/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ; Hình phạt bổ sung 10.000.000đ, án phí 200.000đ về tội “Đánh bạc”, Bị cáo Th chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 02/03/2023. Hiện nay, bị cáo Th chưa chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo Th đã chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 27/4/2023, nộp án phí ngày 11/01/2023. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu 01 (một) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Phan Tiến T, Nguyễn Văn N, Phạm Hùng C, Nguyễn Minh P, Nguyễn Thu P đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Phan Tiến T, Nguyễn Văn N, Phạm Hùng C, Nguyễn Minh P, Nguyễn Thu P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn C, Phan Đức Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thu P sau khi phạm tội đã đến Công an huyện Cẩm Khê đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Hùng C sau khi phạm tội đã đến Công an huyện Cẩm Khê đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Quang Đ được Hội đồng bộ trưởng tặng huy chương kháng chiến, có mẹ đẻ là bà Trần Thị V được Hội đồng bộ trưởng tặng huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo C được

hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy:

Đối với bị cáo Phan Đức Th có 01 tiền án mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu 01 (một) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Phan Tiến T, Nguyễn Văn N, Phạm Hùng C, Nguyễn Minh P, Nguyễn Thu P, Nguyễn Văn C là những người chơi đánh bạc nên là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy có thể áp dụng một mức hình phạt không nhất thiết phải cách ly bóc bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bóc bị cáo cải tạo tại địa phương, về tội bóc bị cáo đã thực hiện, như thế cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000đồng”.

Căn cứ vào tình hình tài sản và thu nhập thực tế của các bị cáo: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng gì và đều là lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Phan Tiến T, Nguyễn Văn N, Phạm Hùng C, Nguyễn Minh P, Nguyễn Thu P, Nguyễn Văn C.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc thảm có nhiều hoa văn. Đây là vật mà các bị cáo sử dụng để làm công cụ P tiện để đánh bạc và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 13.800.000đ (Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng), tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đây là khoản tiền do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[8] Đối với Phan Tiến T cùng tham gia đánh bạc với các đối tượng tại nhà mình nhưng T không thu tiền hồ (tiền thuê địa điểm đánh bạc), do tổng số người tham gia đánh bạc lần này dưới 10 người và tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 20.000.000đ. Bản thân Phan Tiến T chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc. Vì vậy, Phan Tiến T bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê khởi tố, điều tra về tội Đánh bạc là đúng quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo và việc xử lý vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Cỏ bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[I] Áp dụng Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Phan Đức Th, Nguyễn Văn C, Phan Tiến T, Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Hùng C, Nguyễn Thu P phạm tội “Đánh bạc”.

1, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, Khoản 2 Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Đức Th 07 (Bảy) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 18/2023/HSST ngày 11/01/2023 của TAND huyện Cẩm Khê (Bị cáo bị xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày, từ ngày 16/9/2022 đến ngày 19/9/2022, quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo Th chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 02/3/2023, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30/6/2023 thì bị cáo chấp hành được 04 tháng 01 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 04 tháng 20 ngày cải tạo không giam giữ. Quy đổi thành 01 (Một) tháng 16 (Mười sáu) ngày tù.

Buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 08 (Tám) tháng 16 (Mười sáu) ngày tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ của lần phạm tội này (từ ngày 10/3/2023 đến ngày 12/3/2023). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Đức Th.

2, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 10/3/2023 đến ngày 12/3/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 29 (Hai mươi chín) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh P 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 10/3/2023 đến ngày 12/3/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh P. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

4, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Tiến T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 10/3/2023 đến ngày 12/3/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Tiến T. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

5, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hùng C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 10/3/2023 đến ngày 12/3/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Hùng C. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

6, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 10/3/2023 đến ngày 12/3/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

7, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thu P 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 17/3/2023 đến ngày 20/3/2023) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thu P. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

* Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Thu P tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Y, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thu P cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

* Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Văn C, Phan Tiến T, Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Hùng C tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn C, Phan Tiến T, Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Hùng C cho UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

* Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Phan Tiến T, Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Hùng C, Nguyễn Thu P trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với mỗi bị cáo là không quá 04 giờ/ 01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

[II] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc thảm có nhiều hoa văn.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 13.800.000đ (Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

[III] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Đức Th, Nguyễn Văn C, Phan Tiến T, Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn N, Phạm Hùng C, Nguyễn Thu P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử P thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an H.Cẩm Khê;
- Chi cục THADS H.Cẩm Khê;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- THA- HS;
- UBND xã P, huyện C;
- UBND xã L, huyện Y;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tiến Nghị